

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **151/2023/HSST**

Ngày: 30/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Phương Nam và bà Trần Thị Bích Thủy.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Vũ- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2023/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST-HS ngày 12/5/2023 đối với bị cáo:

1. *Võ Văn S*, tên gọi khác: N; sinh ngày 01/02/1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số nhà 01/26 đường H1, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Võ Văn D, sinh năm 1954; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, đi học đến lớp 09/12 thì nghỉ học ở nhà cho đến ngày gây án. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 13/12/2022, khởi tố chuyển tạm giam từ ngày 19/12/2022, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. *Lê Văn L*, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/4/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số nhà 23 kiệt 99 đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Cắt tóc; trình độ văn hoá: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Lê Văn N, sinh năm 1979; con bà: Hồ Thị T, sinh năm 1983; vợ: Bùi Thị Thùy L, sinh năm 2003; con: Có 01 con, sinh năm 2022.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, đi học đến lớp 09/12 thì nghỉ học ở nhà, sau đó làm nghề cắt tóc cho đến ngày gây án. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, sau đó bị tạm giữ ngày 13/12/2022, khởi tố chuyển tạm giam từ ngày 19/12/2022, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Chị Hồ Thị T, sinh năm: 1983, địa chỉ: Số 23/99 đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt

2. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm: 1998, địa chỉ: Phòng 28 H6 khu tái định cư S, phường H1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1967, địa chỉ: Phòng 28 H6 khu tái định cư S, phường H1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Lê Quang D, sinh năm: 1957; địa chỉ: Lô G16 khu tái định cư L, phường Đ1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/12/2022, thông qua mạng xã hội, Võ Văn S liên hệ với một đối tượng tên T (không rõ họ tên, nhân thân lai lịch cụ thể) để thỏa thuận mua 10 viên ma túy kẹo và 01 hộp 5 ma túy khay với giá 5.200.000 đồng. Đối tượng T đồng ý và hẹn S đến tại một cột điện ở đường P1, thành phố H để nhận ma túy và để tiền lại tại nơi nhận ma túy. Sau khi lấy được ma túy, S điện thoại cho Lê Văn L đến quán cà phê tại số 82 đường V, thành phố H. Tại đây, S đưa toàn bộ số ma túy mua được, gồm: 10 viên ma túy dạng kẹo màu xám, 08 gói ma túy khay (gồm 03 gói lớn và 05 gói nhỏ) cho L cất giữ, lúc nào có khách thì S liên lạc với L để L đi giao bán cho khách. Khoảng 22 giờ ngày 12/12/2022, có khách hỏi mua ma túy nên S nhắn tin cho L thông qua mạng Telegram nói L đến Ga H giao bán cho khách 05 viên ma túy kẹo màu xám và 01 gói lớn ma túy khay, thì L đồng ý và đi giao bán ma túy theo yêu cầu của S.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 12/12/2022, khi L đi đến sân Ga H, trước số nhà 13 đường B, phường Đ, thành phố H, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang Lê Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để giao bán cho người khác. Thu giữ trên tay L 01 gói ni lông màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa 05 viên nén màu xám và 01 gói ni lông màu trắng viền màu xanh bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; thu giữ trong túi áo khoác L đang mặc trên người 01 gói ni lông màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa 05 viên nén màu xám; 01 gói ni lông màu trắng viền màu đỏ bên

trong chứa 07 gói ni lông màu trắng viền màu xanh (gồm 02 gói lớn, 05 gói nhỏ) đều chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 gói ni lông màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa 04 viên nén màu nâu nhạt; 01 gói ni lông màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa 01 viên nén màu vàng hình con bướm; 01 gói ni lông màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa 01 gói ni lông màu trắng viền màu xanh, 01 gói ni lông màu trắng một mặt có hình mặt người màu xanh, 02 gói ni lông màu trắng một mặt màu vàng có hình mặt người, bên trong các gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng. Theo L khai nhận tất cả là ma túy L tàng trữ nhằm mục đích đi bán cho khách để nhận tiền công từ Võ Văn S và đối tượng tên B1.

Ngày 13/12/2022, Võ Văn S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H giữ và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Quá trình điều tra xác định, L nhận ma túy từ Võ Văn S và một đối tượng tên B1 (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) để đi giao bán hưởng tiền công, mỗi lần đi giao bán ma túy cho khách thì L được S và B1 trả công 200.000 đồng trên một đơn hàng. L đã nhiều lần đi bán giúp ma túy cho S và B1 nhưng không nhớ cụ thể đã bán bao nhiêu lần (ngoài những lần bán ma túy giúp cho B1 và S từ ngày 10/12/2022 đến 12/12/2022), L chỉ nhớ đã nhận tiền công đi bán ma túy từ S khoảng 2.000.000 đồng (thông qua tài khoản ngân hàng số 498668688686 mang tên Hồ Thị T) và nhận tiền công từ B1 600.000 đồng, số tiền trên L đã tiêu xài cá nhân hết. Số ma túy L bị bắt quả tang do Võ Văn S và một đối tượng tên B1 đưa trước cho L để khi nào có người mua thì Võ Văn S và đối tượng tên B1 báo cho L đi giao bán.

Lê Văn L khai nhận, số ma túy gồm 01 túi ni lông màu trắng viền đỏ bên trong chứa 05 viên nén màu xám và 01 gói ni lông màu trắng viền màu xanh bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 gói ni lông màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa 05 viên nén màu xám; 01 gói ni lông màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa 07 gói ni lông màu trắng viền màu xanh (gồm 02 gói lớn, 05 gói nhỏ) đều chứa tinh thể rắn màu trắng là số ma túy của Võ Văn S giao cho L để đi giao bán cho khách.

Đối với 01 gói ni lông màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa 04 viên nén màu nâu nhạt; 01 gói ni lông màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa 01 viên nén màu vàng hình con bướm; 01 gói ni lông màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa 01 gói ni lông màu trắng viền màu xanh, 01 gói ni lông màu trắng một mặt có hình mặt người màu xanh, 02 gói ni lông màu trắng một mặt màu vàng có hình mặt người, bên trong các gói này (04 gói) đều chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy do đối tượng B1 giao cho L để đi giao bán cho khách. L khai nhận trước đó, vào khoảng 19 giờ ngày 12/12/2022, B1 liên lạc với L và yêu cầu L đến đường A, thành phố H để nhận ma túy đi giao bán cho khách. L đến địa điểm trên thì lấy được 08 viên ma túy dạng kẹo màu nâu nhạt, 01 viên ma túy dạng kẹo màu vàng, 03 gói nhỏ ma túy khay, 02 gói lớn ma túy khay. Sau khi có ma túy, khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày,

L đến giao bán cho một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) tại đường D, thành phố H 01 gói ma túy khay và 02 viên ma túy kẹo, thu số tiền 2.000.000 đồng theo yêu cầu của B1. Đến 22 giờ cùng ngày, theo yêu cầu của B1 (nhắn qua tin nhắn), L đến giao bán cho một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) tại đường Đ, thành phố H 02 viên ma túy kẹo và thu số tiền 500.000 đồng. Số ma túy còn lại chưa giao bán gồm 04 viên ma túy dạng kẹo màu nâu nhạt, 01 viên ma túy dạng kẹo màu vàng, 04 gói ma túy khay thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ.

Ngoài ra, kết quả điều tra xác định Võ Văn S và Lê Văn L còn khai nhận vào tối ngày 10/12/2022, S yêu cầu L đi đến giữa cầu Đ2, thành phố H giao bán cho khách 03 viên ma túy kẹo và nửa hộp năm ma túy khay lấy số tiền 3.200.000 đồng; sáng ngày 11/12/2022, S yêu cầu L đi đến tại cầu L1, đường V1, phường H2 thành phố H giao bán cho khách 02 chấm ma túy khay lấy số tiền 1.900.000 đồng. Hai lần giao bán ma túy này L đã lấy tiền từ người mua rồi đem về giao lại cho S, số tiền này S đã dùng để ma túy vào tối ngày 12/12/2022 và giao ma túy lại cho L cất giữ để đi giao bán cho khách khi S yêu cầu. Lời khai nhận của Võ Văn S phù hợp với lời khai của Lê Văn L.

Vật chứng thu giữ:

+ Thu giữ trên tay L 01 túi ni lông màu trắng viền đỏ bên trong chứa 05 viên nén màu xám và 01 gói ni lông màu trắng viền màu xanh bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; Thu giữ trong túi áo khoác L đang mặc trên người 01 gói ni lông màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa 05 viên nén màu xám; 01 gói ni lông màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa 07 gói ni lông màu trắng viền màu xanh (gồm 02 gói lớn, 05 gói nhỏ) đều chứa tinh thể rắn màu trắng (đây là số ma túy của Võ Văn S giao L để đi giao bán cho khách).

+ 01 gói ni lông màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa 04 viên nén màu nâu nhạt; 01 gói ni lông màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa 01 viên nén màu vàng hình con bướm; 01 gói ni lông màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa 01 gói ni lông màu trắng viền màu xanh, 01 gói ni lông màu trắng, một mặt có hình mặt người màu xanh, 02 gói ni lông màu trắng, một mặt màu vàng có hình mặt người, bên trong các gói (bốn gói) đều chứa tinh thể rắn màu trắng (đây là ma túy do B1 giao cho L để đi giao bán cho khách).

+ Tiền Việt Nam 2.500.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI 353105102422854.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 358522146618864.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen trắng, biển kiểm soát 75F1-874.73, số khung 3914LY174867, số máy JA39E1512729.

Tại bản kết luận giám định số 356/KL-KTHS ngày 22/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

1. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.1.1, phần II) có tổng khối lượng là 5,6090g (năm phẩy sáu không chín không gam), là ma túy, loại Ketamine.

2. 05 (Năm) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xám gửi giám định (nêu tại mục 1.1.2, phần II) có tổng khối lượng là 1,8864g (Một phẩy tám tám sáu bốn gam), là ma túy, loại MDMA.

3. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.1.3, phần II) có tổng khối lượng là 1,6496g (Một phẩy sáu bốn chín sáu gam), là ma túy, loại Ketamine.

4. 05 (Năm) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xám gửi giám định (nêu tại mục 1.1.3, phần II) có tổng khối lượng là 1,9322g (Một phẩy chín ba hai hai gam), là ma túy, loại MDMA.

5. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.2.1, phần II) có tổng khối lượng là 4,5506g (Bốn phẩy năm năm không sáu gam), là ma túy, loại Ketamine.

6. 04 (Bốn) viên nén đều có màu nâu nhạt gửi giám định (nêu tại mục 1.2.2, phần II) có tổng khối lượng là 2,0285g (Hai phẩy không hai tám năm gam), là ma túy, loại MDMA.

7. Viên nén có màu vàng gửi giám định (nêu tại mục 1.2.3, phần II) có khối lượng là 0,3456g (Không phẩy ba bốn năm sáu gam), là ma túy, loại MDMA.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ gồm:

+ 5,5090g (Năm phẩy năm không chín không gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.1.1, phần II).

+ 1,7364g (Một phẩy bảy ba sáu bốn gam) mẫu bột được nghiền từ 05 (năm) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xám (nêu tại mục 1.1.2, phần II).

+ 1,5496g (Một phẩy năm bốn chín sáu gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.1.3, phần II).

+ 1,7822g (Một phẩy bảy tám hai hai gam) mẫu bột được nghiền từ 05 (năm) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xám (nêu tại mục 1.1.3, phần II).

+ 4,4506g (Bốn phẩy bốn năm không sáu gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.2.1, phần II).

+ 1,8785g (Một phẩy tám bảy tám năm gam) mẫu bột được nghiền từ 04 (bốn) viên nén đều có màu nâu nhạt (nêu tại mục 1.2.2, phần II).

+ 0,1956g (Không phẩy một chín năm sáu gam) mẫu bột được nghiền từ viên nén có màu vàng (nêu tại mục 1.2.3, phần II).

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký của điều tra viên Trần Văn V, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Lê Văn L và Võ Văn S, bắt ngày 12/12/2022”.

Như vậy, tổng khối lượng các chất ma túy mà Lê Văn L tàng trữ trái phép nhằm mục đích mua bán gồm:

Ma túy, loại Ketamine: $5,6090g + 1,6496g + 4,5506g = 11,8092$ gam

Ma túy, loại MDMA: $1,8864g + 1,9322g + 2,0285g + 0,3456g = 6,1927$ gam

Tổng khối lượng các chất ma túy mà Võ Văn S giao cho Lê Văn L nhằm mục đích bán trái phép gồm:

Ma túy, loại Ketamine: $5,6090g + 1,6496g = 7,2586$ gam

Ma túy, loại MDMA: $1,8864g + 1,9322g = 3,8186$ gam

Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy hoàn lại sau khi giám định (đã được đóng gói, niêm phong) nêu ở trên, Tiền Việt Nam 2.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI 353105102422854, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 358522146618864 hiện đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen trắng, biển kiểm soát 75F1-874.73, số khung 3914LY174867, số máy JA39E1512729 qua điều tra xác định là xe do ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1967, trú tại phòng 28 H6 khu tái định cư S, phường H1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) đứng tên chủ sở hữu, ông T cho con trai mình là Nguyễn Văn A (sinh năm 1998, trú tại phòng 28 H6 khu tái định cư S, phường H1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) mượn xe để đi làm, sau đó A cho L mượn xe để đi ăn tối, việc L sử dụng xe mô tô trên để đi bán ma túy thì anh A, ông T không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T là có căn cứ.

Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Lê Văn L và Võ Văn S vào ngày 12, 13/12/2022 có kết quả: Lê Văn L và Võ Văn S âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Võ Văn S và Lê Văn L có hành vi mua bán trái phép 02 chất ma túy (MDMA và Ketamine) theo quy định tại điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên việc tính tổng khối lượng để xác định khung hình phạt theo hướng dẫn tại Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 được tính như sau:

+ Đối với Lê Văn L:

Tỷ lệ 6,1927 gam ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(6,1927 \text{ gam} : 30) \times 100\% = 20,6\%$.

Tỷ lệ 11,8092 gam ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(11,8092 \text{ gam} : 100) \times 100\% = 11,8\%$.

Tổng tỷ lệ phần trăm hai chất ma túy nêu trên là 32,4% (Ba mươi hai phẩy bốn phần trăm) – dưới 100%. Do đó, hành vi của Lê Văn L phạm vào điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với Võ Văn S:

Tỷ lệ 3,8186 gam ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(3,8186 \text{ gam} : 5) \times 100\% = 76,3\%$.

Tỷ lệ 7,2586 gam ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(7,2586 \text{ gam} : 20) \times 100\% = 36,2\%$.

Tổng tỷ lệ phần trăm hai chất ma túy nêu trên là 112,5% (Một trăm mười hai phẩy năm phần trăm) – lớn hơn 100%.

Tỷ lệ 3,8186 gam ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(3,8186 \text{ gam} : 30) \times 100\% = 12,7\%$.

Tỷ lệ 7,2586 gam ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(7,2586 \text{ gam} : 100) \times 100\% = 7,2\%$.

Tổng tỷ lệ phần trăm hai chất ma túy nêu trên là 19,9% (Mười chín phẩy chín phần trăm) – dưới 100%.

Do đó, hành vi của Võ Văn S phạm vào điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng tên T bán ma túy cho Võ Văn S, đối tượng tên B1 (là người giao ma túy cho L đi bán) do không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn A, Hồ Thị T không biết việc Lê Văn L mua bán trái phép ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với các đối tượng mua ma túy tại đường D, đường Đ, cầu Đ2, cầu L1, đường V1, phường H2, thành phố H do không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành xác minh các số điện thoại 0935247650, 0972860860, 0905915335 có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên chưa nhận được công văn trả lời từ cơ quan chuyên môn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với những lần mà S và L bán ma túy cho người khác, cũng như L bán ma túy giúp đối tượng B1 trước ngày 10/12/2022, do không nhớ rõ đã bán cho ai, đã bán vào thời gian, địa điểm nào nên không có cơ sở để kết luận.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Võ Văn S và Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố các bị cáo Võ Văn S và Lê Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI 353105102422854; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 358522146618864; Tịch thu tiêu hủy: 5,5090g mẫu tinh thể rắn màu trắng; 1,7364g mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xám; 1,5496g mẫu tinh thể rắn màu trắng; 1,7822g mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xám; 4,4506g mẫu tinh thể rắn màu trắng; 1,8785g mẫu bột được nghiền từ 04 viên nén đều có màu nâu nhạt; 0,1956g mẫu bột được nghiền từ viên nén có màu vàng; Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Võ Văn S và Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Vào tối ngày 10/12/2022, tại khu vực cầu Đ2, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Võ Văn S và Lê Văn L có hành vi bán trái phép ma túy cho người khác gồm: 03 (ba) viên ma túy dạng kẹo và ma túy dạng khay, thu lợi bất chính số tiền 3.200.000 đồng;

Vào sáng ngày 11/12/2022, tại cầu L1, đường V1, phường H2, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Võ Văn S và Lê Văn L có hành vi bán trái phép ma túy dạng khay, thu lợi bất chính số tiền 1.900.000 đồng.

Sau khi nhận tiền từ hai lần bán ma túy nêu trên, Lê Văn L đã giao lại cho Võ Văn S, số tiền này Võ Văn S đã dùng mua ma túy vào tối ngày 12/12/2022 và giao ma túy lại cho Lê Văn L cất giữ nhằm tiếp tục bán lại cho người khác để kiếm lời theo yêu cầu của Võ Văn S.

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 12/12/2022, theo yêu cầu của đối tượng “B1”, Lê Văn L đã giao bán trái phép ma túy cho một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) tại đường D, thành phố H, gồm: 01 gói ma túy dạng khay và 02 viên ma túy dạng kẹo, thu số tiền 2.000.000 đồng.

Khoảng 22 giờ ngày 12/12/2022, theo yêu cầu của “B1”, Lê Văn L đi giao bán trái phép ma túy cho một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) tại đường Đ, thành phố H, gồm: 02 viên ma túy dạng kẹo, thu số tiền 500.000 đồng.

Lúc 22 giờ 30 phút, ngày 12/12/2022, tại trước số nhà 13 đường B, phường Đ1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, trong lúc Lê Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép 6,1927g ma túy, loại MDMA và 11,8092g ma túy, loại Ketamine nhằm

mục đích bán trái phép cho người khác thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang.

Võ Văn S có hành vi mua ma túy sau đó giao ma túy cho Lê Văn L cất giữ nhằm bán ma túy trái phép giúp cho Võ Văn S, với khối lượng 3,8186g ma túy, loại MDMA và 7,2586g ma túy, loại Ketamine.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình nhằm mục đích bán kiếm lời của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trọng lượng ma túy do bị cáo Lê Văn L tàng trữ là 11.8092 gam chất ma túy loại Ketamine và 6,1927g chất ma túy loại MDMA, nên việc tính tổng khối lượng được áp dụng theo quy định của Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, cụ thể như sau: Tỷ lệ 6,1927 gam ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(6,1927 \text{ gam} : 30) \times 100\% = 20,6\%$. Tỷ lệ 11,8092 gam ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(11,8092 \text{ gam} : 100) \times 100\% = 11,8\%$. Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm hai chất ma túy trên là $20,6\% + 11,8\% = 32,4\%$, dưới 100%.

Trọng lượng ma túy do bị cáo Võ Văn S giao cho bị cáo Lê Văn L nhằm mục đích bán trái phép là 7,2586gam chất ma túy loại Ketamine và 3,8186g chất ma túy loại MDMA, nên tỷ lệ 3,8186 gam ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(3,8186 \text{ gam} : 5) \times 100\% = 76,3\%$. Tỷ lệ 7,2586 gam ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(7,2586 \text{ gam} : 20) \times 100\% = 36,2\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm hai chất ma túy nêu trên là 112,5% , lớn hơn 100%. Nên cần tiếp tục tính tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cụ thể: Tỷ lệ 3,8186 gam ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(3,8186 \text{ gam} : 30) \times 100\% = 12,7\%$. Tỷ lệ 7,2586 gam ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(7,2586 \text{ gam} : 100) \times 100\% = 7,2\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm hai chất ma túy nêu trên là $12,7\% + 7,2\% = 19,9\%$, dưới 100%. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với các bị cáo Võ Văn S và Lê Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tự thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, huỷ hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi, là đồng phạm thực hiện vai trò ngang nhau nên phải chịu trách nhiệm và hình phạt bằng nhau. Khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Tuy nhiên, đối với bị cáo L có hành vi mua bán nhiều lần hơn, nên cần phải xử hình phạt nghiêm, cao hơn bị cáo S.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng là số tiền các bị cáo thu lợi từ việc bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với số ma túy mà Cơ quan điều tra Công an thành phố H đã chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI 353105102422854 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 358522146618864, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen trắng, biển kiểm soát 75F1-874.73, số khung 3914LY174867, số máy JA39E1512729, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông Nguyễn Văn T là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với đối tượng tên T bán ma túy cho Võ Văn S, đối tượng tên B1 (là người giao ma túy cho L đi bán) do không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn A, Hồ Thị T không biết việc Lê Văn L mua bán trái phép ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với các đối tượng mua ma túy tại đường D, đường Đ, cầu Đ2, cầu L1, đường V1, phường H2, thành phố H do không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

- Kiến nghị cơ quan điều tra Công an thành phố H tiếp tục điều tra, xác minh các số điện thoại 0935247650, 0972860860, 0905915335 có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b, p Khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Võ Văn S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 13/12/2022.

Căn cứ: Điểm b, p Khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Văn L 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 13/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: số tiền 2.500.000 đồng.

(Số tiền này được cơ quan điều tra nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo giấy nộp tiền số 394901054597 ngày 24/4/2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần V-chi nhánh Huế).

- Tịch thu tiêu huỷ: 5,5090g mẫu tinh thể rắn màu trắng; 1,7364g mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xám; 1,5496g mẫu tinh thể rắn màu trắng; 1,7822g mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xám; 4,4506g mẫu tinh thể rắn màu trắng; 1,8785g mẫu bột được

nghiền từ 04 viên nén đều có màu nâu nhạt; 0,1956g mẫu bột được nghiền từ viên nén có màu vàng; Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

- Sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI 353105102422854; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 358522146618864.

(Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Võ Văn S, Lê Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- THA HS, THA DS;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

